



VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ CHÍNH SÁCH TỰ CHỦ ĐẠI HỌC: TIẾP CẬN TỪ LÝ THUYẾT “KHÔNG GIAN CÔNG”

Hoàng Lê Thúy Nga

Trường Đại học khoa học – Đại học Huế

Tóm tắt: Bằng việc tiếp cận lý thuyết “Không gian công” của Jürgen Habermas, tác giả đánh giá vai trò của báo chí đối với việc truyền thông về chính sách tự chủ đại học. Bài viết làm sáng tỏ một số nội dung chính: Báo chí thông tin về điểm mới, nội dung trọng tâm và hướng sự chú ý của công chúng đến chính sách tự chủ đại học; Báo chí tạo lập không gian để các đối tượng liên quan đến chính sách tranh luận, phản biện xã hội về chính sách tự chủ đại học; Báo chí góp phần tạo sự đồng thuận trong quá trình thực thi chính sách.

Từ khóa: Truyền thông chính sách; Chính sách; Tự chủ đại học.

1. Đặt vấn đề

1.1. Chính sách *Tự chủ đại học* được bàn luận ở nhiều diễn đàn, hội nghị, hội thảo trong những năm gần đây. Đặc biệt kể từ khi tự chủ đại học được cụ thể hóa ở Luật Giáo dục đại học sửa đổi vào năm 2018 (Luật số 34/2018/QH14) thì tần suất của cụm từ này càng xuất hiện nhiều hơn. *Tự chủ đại học* là xu thế của phát triển, là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học ở các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH). Tính đến nay, việc thực hiện chính sách này của một số trường đại học ở Việt Nam đã và đang mang lại những đổi thay tích cực, góp phần mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo.

1.2. Việc xây dựng chính sách, công bố chính sách đến người dân, thực thi như thế nào cũng liên quan đến công tác truyền thông. Những năm gần đây, công tác truyền thông về chính sách tự chủ đại học được triển khai rộng rãi bởi nhiều tổ chức, bằng nhiều kênh, nhiều ấn phẩm khác nhau, ... trong đó có báo chí.

Hoạt động truyền thông chính sách hướng tới ba mục tiêu chính: thông báo cho đối tượng biết về chính sách; thuyết phục đối tượng ủng hộ hoặc thực hiện chính sách; tạo ra sự đồng thuận cho xã hội. Để thực hiện các mục tiêu này, công tác truyền thông chính sách cần huy động các lực lượng và nguồn lực xã hội để triển khai chính sách thành công.

1.3. Với vai trò, chức năng của mình, báo chí đóng vai trò quan trọng trong việc truyền thông chính sách *Tự chủ đại học*. Với việc tham gia chặt chẽ vào mọi khâu liên quan đến chính sách, từ hoạch định, soạn thảo, hoàn thiện đến thực thi, điều chỉnh, đánh giá, báo chí tạo cầu nối giữa chủ thể ban hành chính sách và đối tượng thụ hưởng chính sách. Báo chí vừa có vai trò phổ biến chính sách đến nhiều đối tượng, vừa có chức năng giám sát việc thực hiện chính sách. Báo chí đồng thời là kênh trung gian để phản ánh ý kiến của cộng đồng trong quá trình thực thi chính sách. Từ đó, báo chí xây dựng môi trường công khai, “không gian công” để xã hội bàn luận, đối thoại và phản biện về chính sách tự chủ đại học, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nền giáo dục đại học của nước nhà.

2. Truyền thông chính sách trên báo chí tiếp cận từ lý thuyết “Không gian công”

2.1. Lý thuyết “Không gian công” (*Public Sphere*)

Trong công trình đầu tiên có tên *The Structural Transformation of the Public Sphere* (Sự biến đổi cấu trúc của khu vực/lĩnh vực công) năm 1962, triết gia người Đức Jürgen Habermas đã khai triển khái niệm “tính công cộng” hay “không gian công cộng” (*Öffentlichkeit*, tiếng Anh dịch là *publicity* hoặc *public sphere*) mà Emmanuel Kant đã đề cập vào năm 1784 và nhấn mạnh rằng việc sử dụng

lý tính trong không gian công cộng chính là điều kiện để hình thành nên công luận, và đây cũng là điều kiện để thiết lập một nền dân chủ. Khái niệm không gian mà Habermas gọi là “khu vực công tư sản” tạo thành một lĩnh vực công luận, trái ngược với quyền lực nhà nước.

Không gian công theo quan niệm của Habermas là không gian của những tranh luận chính trị, bao gồm không gian chính thức và phi chính thức. Ông phân biệt hai không gian này. Không gian chính thức (formal public sphere) là không gian của quyết định chính trị bao gồm: quốc hội, tòa án, các bộ ngành, cơ quan hành chính, ... Không gian phi chính thức (informal public sphere) là không gian hình thành công luận (sphere of opinion formation) bao gồm các hội đoàn, các diễn đàn, phương tiện truyền thông đại chúng, ... Không gian công là nơi diễn ra các tranh luận chính thức và phi chính thức, là một trong những điều kiện cho nền dân chủ, là nơi những tranh luận hình thành quan điểm thể hiện ước vọng của công dân. Đồng thời, không gian công còn cho phép việc phê phán quyền lực và các định chế còn tồn tại, cũng như cho phép thể hiện những ước muốn, những nhu cầu mới được phản ánh từ bên ngoài thông qua các phương tiện như là báo chí truyền thông, hội đoàn, tạp chí, câu lạc bộ hoặc những những không gian sinh hoạt công cộng, quán rượu và cà phê, ... Ở đó, các nhóm và cá nhân thể hiện quan điểm, nhu cầu và lợi ích, thậm chí định hình dư luận xã hội.

Như vậy, theo Habermas, không gian công cộng là không gian mà trong đó bất cứ cá nhân nào cũng có thể tham gia và trao đổi ý kiến với nhau mà không bị áp lực từ bên ngoài. Nó bao gồm các không gian xã hội mà ở đó nhiều cá nhân tập trung thảo luận những vấn đề chung và chống lại những tùy tiện và áp bức của quyền lực xã hội. Trên nguyên tắc, đây là nơi diễn ra những cuộc tranh luận mang tính chất lý tính và phê phán (rational-critical debate) và do vậy, đây chính là nơi kết tinh nên những ý kiến (công luận) và ý muốn của công chúng. Tính duy lý của sự đối thoại trong không gian công cộng giúp cho người ta vượt dần ra khỏi những lợi ích đặc thù để đạt tới một sự đồng thuận (consensus) giữa những người có thiện chí với nhau.

Tóm lại, theo J. Habermas, không gian công là những định chế xã hội mà ở đó cho phép các tranh luận cởi mở và duy lý giữa các công dân để hình thành công luận (public opinion). Cuộc thảo luận có thể được thực hiện một cách trực tiếp hoặc thông qua sự trao đổi thư từ hay thông qua trung gian bởi các tờ báo, tạp chí và các

hình thức giao tiếp điện tử khác. Trong đó, chính các phương tiện truyền thông đại chúng là định chế điển hình nhất của không gian công cộng.

Quan niệm về không gian công của Habermas được xem là có giá trị trong đời sống chính trị, đó không chỉ là nơi “giao tiếp” của các vấn đề thuộc lĩnh vực công, mà đó còn là không gian chung của mọi người, của xã hội. Trong đó, ông nhấn mạnh về khái niệm “sự tham gia chính trị” của người dân, xem đó là cốt lõi của xã hội dân chủ. Đây là yếu tố cho sự phát triển của cộng đồng và cá nhân. Do vậy, quan niệm của Habermas được trích dẫn nhiều trong các nghiên cứu về dư luận xã hội, các phương tiện truyền thông đại chúng và các lĩnh vực công cộng.

2.2. Vai trò của báo chí đối với công tác truyền thông chính sách Tự chủ đại học

2.2.1. Báo chí thông tin các điểm mới, nội dung chính và hướng sự chú ý của công chúng đến chính sách Tự chủ đại học

Nội dung tự chủ đại học đã được đề cập từ năm 1998, điều 55 của Luật Giáo dục đã quy định về quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường cao đẳng, trường đại học. Năm 2005, Luật giáo dục (sửa đổi) đã xác lập một bước chuyển quan trọng trong việc thực hiện quyền tự chủ của các cơ sở GDĐH. Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 12/11/2005 của Chính phủ về Đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ tiếp tục quy định rõ hơn về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ sở đại học công lập đã được giao quyền tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và tài chính.

Năm 2012, với việc ban hành luật GDĐH, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở GDĐH được tái khẳng định với tinh thần đổi mới mạnh mẽ về tư duy trong quản trị đại học. Riêng về giao quyền tự chủ cho các trường đại học, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017 trong các lĩnh vực: Tự chủ về đào tạo và nghiên cứu khoa học (tự chủ về học thuật); tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự; tự chủ về tài chính.

Ngày 19/11/2018, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Ngày

03/12/2018, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Lệnh số 13/2018/L-CTN công bố và Luật có hiệu lực từ ngày 01/07/2019. Luật GDĐH được sửa đổi đã sẵn sàng triển khai vào cuộc sống với chính sách bao trùm là mở rộng tự chủ và nâng cao tự chủ của toàn hệ thống.

Thực tế, trong nhiều năm qua, báo chí đã đăng tải nhiều cuộc bàn luận những vấn đề về chính sách *Tự chủ đại học* nói riêng và Luật Giáo dục đại học nói chung. Gần đây nhất, nhiều báo đăng tải nội dung của Hội thảo Giáo dục 2020 với chủ đề “*Tự chủ đại học- từ chính sách đến thực tiễn*” do Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc Hội phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và một số cơ sở giáo dục đại học tổ chức vào 27/11/2020 tại Hà Nội. Thậm chí, các dự báo từ phía nhà quản lý, chuyên gia, ... về tương lai, các kết quả của chính sách cũng được phản ánh khá đầy đủ, đa chiều trên “không gian công” của báo chí.

Các nội dung chính được phản ánh và thảo luận gồm:

(1) Báo chí thông tin về hiệu quả, điểm tích cực mà chính sách Tự chủ đại học mang lại cho các cơ sở giáo dục đại học.

(2) Báo chí góp phần chỉ ra thực trạng, mâu thuẫn, khó khăn, trở ngại của chính sách trong thực tiễn.

(3) Báo chí tập hợp ý kiến, kiến nghị của các chủ thể đề đưa ra giải pháp khắc phục những điểm chưa hợp lý, làm cơ sở đề điều chỉnh chính sách.

(4) Báo chí tập trung phản ánh quyết tâm chính trị của Nhà nước về chính sách tự chủ đại học, đảm bảo chính sách đi vào thực tế một cách hiệu quả.

Thuyết thiết lập chương trình nghị sự mô tả khả năng ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông đối với công chúng. Thông qua việc đăng tin hằng ngày, những người làm báo có thể định hướng sự chú ý của công chúng và tác động lên nhận thức của họ về vấn đề gì là quan trọng nhất và vấn đề nào quan trọng hơn vấn đề nào. Ngoài ra, lý thuyết còn chỉ ra rằng, việc đưa tin của các cơ quan truyền thông là hoạt động có mục đích thông qua sự “lựa chọn” vấn đề hoặc nội dung để cung cấp thông tin cho công chúng.

Do lợi thế là có khả năng tăng sự chú ý của công chúng, báo chí thường ưu tiên đăng tải một số nội dung, làm cho thông tin trở nên nổi bật. Báo chí tập trung vào những tiêu điểm nào đó thông qua việc gia tăng về tần suất, số lượng tin, bài đăng tải đối với vấn đề mà cơ quan ban hành

chính sách muốn nhận được sự quan tâm của công chúng. Tất nhiên, những thông tin mà báo chí chọn đăng cũng phải gắn với lợi ích của các đối tượng thực hiện chính sách. Đồng thời, báo chí làm rõ các nội hàm của chính sách để các đối tượng thực thi chính sách và cộng đồng hiểu, đồng thuận và tích cực triển khai, thực hiện.

Một số nội dung mà truyền thông “lựa chọn” để hướng các sự chú ý của công chúng:

Thứ nhất, tập trung thông tin về chính sách lớn nhất, bao trùm lên toàn bộ các vấn đề được sửa đổi bổ sung là mở rộng tự chủ và nâng cao tự chủ của toàn hệ thống. Các báo đều cụ thể hóa chính sách này ở các điểm: tự chủ trong hoạt động chuyên môn, tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự và tự chủ tài chính, tài sản.

Thứ hai, thông tin về *đổi mới quản trị đại học, kiện toàn hội đồng trường*. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, nhiều tờ báo đều phản ánh các chi tiết: (1) Hội đồng trường có thực quyền trong việc quyết định về tổ chức bộ máy, quyết định nhân sự, tiêu chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tiêu chuẩn giảng viên theo quy định của pháp luật. (2) Hội đồng trường thực hiện chức năng quản trị trường, quyết định định hướng phát triển trường, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, ...

Thứ ba, khuyến khích các trường lớn có tiềm lực sát nhập thành những đại học lớn là nội dung được phản ánh ở nhiều báo.

Thứ tư, thông tin về chủ trương phát triển hệ thống đại học tư thực và các đại học tư thực được phát triển bình đẳng so với các trường công lập, đặc biệt là các hoạt động về chuyên môn....

Như vậy, khi mọi nội dung của vấn đề chính sách được thông qua, chính sách được Nhà nước ban hành, truyền thông đại chúng lúc này đóng vai trò là công cụ cung cấp thông tin tới người dân trong xã hội, nhất là đối với đối tượng tác động của chính sách.

2.2.2. Báo chí tạo lập “không gian công”, là diễn đàn để tranh luận, phản biện xã hội đối với những vấn đề về Tự chủ đại học

Báo chí thực hiện quá trình phản biện xã hội bằng cách tác động vào hệ thống chính trị nói chung bằng các lý lẽ khoa học và hợp lý. Bằng việc huy động trí tuệ, ý kiến của đông đảo công chúng, đặc biệt là các chuyên gia, nhà khoa học, ... báo chí thực hiện chức năng quản lý xã hội và phản biện xã hội. Lý thuyết “Dòng chảy hai bước” của Paul Lazarsfeld đã chỉ ra rằng, hiệu quả truyền thông được thể hiện ở vai trò của “người lãnh đạo quan điểm” (opinion

leader). Họ có sự tác động đến công chúng thông qua truyền thông đại chúng. Vì lẽ đó, việc tìm kiếm thông tin từ các nhà khoa học có chuyên môn sẽ giúp cho báo chí có những bài viết đa chiều cạnh, vừa toàn diện vừa chuyên sâu. Từ đó, báo chí trở thành môi trường công khai thu hút sự tham gia thảo luận của công chúng, là “không gian công cộng” để tranh luận, thống nhất những vấn đề về chính sách góp phần tìm ra các giải pháp cần thiết. Đồng thời, ở vai trò này, người làm báo còn được xem là cầu nối chuyên tải những vấn đề phức tạp, khó hiểu đến với công chúng.

Bởi vậy, quá trình của hoạt động phản biện thường đi từ quan điểm của một nhóm hạt nhân ban đầu rồi lan tỏa dần ra cộng đồng. Thông qua quá trình này, cộng đồng dần nắm bắt thông tin, từ đó dấy lên nhu cầu quan tâm, nhận thức vấn đề đang được đặt ra. Dự luận xã hội sẽ được hình thành trong điều kiện này. Từ đây, hình thành không gian cộng đồng thể hiện tính dân chủ của cả hệ thống thể chế, sự hiện diện của xã hội dân chủ và đặc biệt là năng lực của giới trí thức và nền tảng dân trí của cộng đồng.

Trong thực tế, dự luận xã hội về các vấn đề của *Tự chủ đại học* thể hiện qua quá trình “va đập” các ý kiến, quan điểm của những nhà quản lý ở trung ương, địa phương, giữa các nhà lãnh đạo ở các đại học, trường đại học, viện nghiên cứu, ... Tất cả ý kiến đa chiều đều có thể được tạo ra ở “không gian công”. Từ đó, báo chí phản ánh đa diện các vấn đề như (1) *Chính sách, pháp luật về tự chủ chưa đồng bộ, bất cập; cơ chế quản lý theo chế độ Bộ chủ quản không còn phù hợp*; (2) *Các cơ sở giáo dục đại học được giao thi điểm tự chủ vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tự chủ đại học, chưa chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện tự chủ*; (3) *Năng lực quản trị đại học của nhiều trường chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra*; (4) *Những nguyên nhân dẫn tới khó khăn khi các trường thực hiện tự chủ*; (5) *Những vướng mắc khi các trường thành lập hội đồng trường, thực tế hoạt động của hội đồng trường vẫn mang tính hình thức, còn mờ nhạt, thực quyền hoạt động của hội đồng trường chưa rõ ràng, ...*

1. Phản ứng đối với các vấn đề trên rất khác nhau. Đó có thể là những phản ứng tích cực, tiêu cực. Phản ứng gồm bất đồng tình, đồng tình, ủng hộ, ... về một vấn đề nào đó, ở các giai đoạn của chính sách, từ dự thảo đến khi ban hành và thực hiện. Đó có thể là phản ánh mạnh mẽ về những quy định cản trở của chính sách tự chủ tài chính như “*Tự chủ đại học kiểu gì mà lát sàn nhà vẫn phải xin phép*”. Đây vừa là ý kiến của PGS.TS Đỗ Văn Dũng, Hiệu trưởng trường

ĐH Sư phạm Kỹ thuật TPHCM vừa là tit của bài đăng ở báo *Dân trí*, ngày 26/12/2017. Đôi khi là những đề xuất, chẳng hạn như trong bài viết “*Cảnh báo những mặt trái của tự chủ đại học*” (Báo *Thanh niên online*, 28/11/2020), tác giả Quý Hiền dẫn lời Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam “*Tự chủ nhưng không được giảm cơ hội tiếp cận của người nghèo, của người diện chính sách*” ...

Khi hoạt động phản biện diễn ra, người ta hiểu rằng, trước đó, đã tồn tại một số vấn đề nhất định trong sự kiến tạo hoặc thực thi chính sách trong đời sống thực tế. Cho nên, phản biện xã hội cần tập hợp nhiều đối tượng trong cộng đồng, giúp cơ quan kiến tạo chính sách nhận ra những lỗ hổng của chính sách, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế đó.

Việc đưa tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng đôi lúc giống như “virus”, có thể lây lan và sản sinh nhanh chóng. Theo lý thuyết “Thiết lập chương trình nghị sự” thì mức độ quan tâm của công chúng đến các vấn đề trong xã hội bắt nguồn từ tần suất và cường độ mà báo chí đưa tin. Nếu một vấn đề nào đó “được làm rùm beng” thì sẽ gây chú ý, nhận được nhiều ý kiến. Trường hợp câu chuyện nhân sự hiệu trưởng của Trường Đại học Hoa Sen vào tháng 5 năm 2018 là một minh chứng. Từ đó, chính sách *tự chủ đại học* và chính sách *quản trị đại học* lại tiếp tục được các nhà giáo dục đại học quan tâm và cộng đồng xã hội thể hiện sự nuôi tiếc, thậm chí phản ứng. Đó chính là trường hợp giáo sư Việt kiều Trương Nguyễn Thành đảm nhận Phó hiệu trưởng điều hành Trường Đại học Hoa Sen đã được một năm, nhưng vì không đủ 5 năm kinh nghiệm quản lý để được công nhận làm hiệu trưởng trường này, GS Thành đã quyết định quay lại Mỹ. Hàng loạt tin bài phản ánh, bàn luận cái hay, cái chưa được xung quanh câu chuyện bổ nhiệm này. Xoay quanh việc này, không gian báo chí đã tập hợp nhiều ý kiến “bàn tán” tạo nên áp lực khiến những cơ quan chức năng không thể không vào cuộc.

Như vậy, thông qua các tác phẩm báo chí được đăng tải, báo chí liên kết xã hội, tạo nên dự luận xã hội và biến thành “sức mạnh mềm” buộc các nhà hoạch định chính sách phải xem xét vấn đề một cách thấu đáo. Chính sự tương tác, trao đổi giữa các quan điểm, ý kiến của các bên liên quan đến chính sách về tự chủ đại học sẽ giúp cho các nhà hoạch định chính sách và các đối tượng thực hiện chính sách tìm thấy những điểm chung, hài hòa, đồng thuận.

2.2.3. Báo chí tập hợp ý kiến, trở thành môi trường thảo luận của nhiều đối tượng liên quan đến chính sách *Tự chủ đại học*

Do chức năng phản biện xã hội mà báo chí có khả năng tạo nên cộng đồng truyền thông. Chính cộng đồng truyền thông này lại tiếp tục đẩy mạnh quá trình xã hội hóa hoạt động phản biện. Nếu một vấn đề đặt ra được xã hội quan tâm, thì hoạt động phản biện không thể được coi là phản biện xã hội nếu nó chỉ đơn thuần là ý kiến hay tranh luận của một nhóm nhỏ lợi ích, diễn ra trong phạm vi nhỏ. Lúc này, cộng đồng truyền thông mà cốt lõi là truyền thông đại chúng có vai trò quan trọng trong tiến hành, thực hiện hoạt động phản biện xã hội. Đây được xem là “không gian công” huy động sự tham gia của toàn xã hội. Theo Habermas, lúc này, không gian công báo chí như là định chế xã hội mà ở đó cho phép không gian tranh luận cởi mở để hình thành công luận. Không gian công này đóng vai trò làm trung gian liên lạc và tiếp xúc trong nội bộ xã hội dân sự, cũng như giữa xã hội dân sự và các thiết chế nhà nước.

Dư luận xã hội về chính sách *Tự chủ đại học* trên báo chí bao gồm nhiều ý kiến của các chủ thể khác nhau trong xã hội. Những người có liên quan trực tiếp và chịu ảnh hưởng từ chính sách có thể lên tiếng về những vấn đề của chính sách. Bên cạnh đó, việc báo chí trích dẫn những ý kiến của chuyên gia, lãnh đạo các cấp đã góp phần làm cho hoạt động phản biện diễn ra sôi nổi và có chất lượng hơn, chứng tỏ đây là vấn đề không chỉ của riêng các trường đại học mà còn là điều khiến cả xã hội quan tâm.

Theo khảo sát, các chủ thể tham gia thảo luận chính sách *Tự chủ đại học* gồm: Cán bộ lãnh đạo cấp Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại diện các trường, chuyên gia, lãnh đạo các đại học, trường đại học, viện và sinh viên,... Các chủ thể này có cách nhìn nhận và đánh giá khác nhau. Mức độ tham gia phản biện của các chủ thể cũng có sự khác biệt.

Thông thường, đại diện các trường đại học, các chuyên gia về giáo dục, các nhà khoa học là những chủ thể có tần suất tham gia nhiều, chủ yếu là những ý kiến đóng góp, chỉ ra các lỗ hổng của chính sách và nêu giải pháp hoàn thiện chính sách. Đa số những chủ thể soạn thảo chính sách thì tỏ rõ quan điểm về quyết tâm chính trị để điều chỉnh và ban hành chính sách.

Tuy nhiên, dù tập hợp được nhiều đối tượng tham gia phản biện, nhưng thực tế vẫn chưa có sự đồng đều về số lượng ý kiến của các chủ thể. Điển hình là sinh viên, phụ huynh, các hộ gia đình,... Họ là những đối tượng chịu ảnh hưởng

trực tiếp từ chính sách nhưng số lượng, tần suất xuất hiện ý kiến trên mặt báo là không nhiều. Habermas từng cho rằng ở không gian công không phải toàn thể đại chúng đều tham gia vào quá trình thảo luận mà chỉ là một bộ phận nhỏ của đại chúng. Do vậy, dù là có vẻ như tồn tại xã hội dân sự trên “không gian công báo chí” nhưng thực tế những người người lãnh đạo quan điểm (leader opinion) mà ở đây là các chuyên gia, những nhà lãnh đạo các cấp về giáo dục đại học liên quan trực tiếp đến chính sách đã và đang dẫn dắt môi trường thảo luận. Trên báo chí tồn tại một lực lượng trí thức giữ vai trò “cầm lái” để đảm nhiệm công việc phản biện xã hội. Ở đó, thông tin sẽ được truyền đến các nhà lãnh đạo thông tin. Sau đó các nhà lãnh đạo, quản lý thông tin sẽ tiến hành “lọc” để truyền tải đến công chúng. Thông qua các phương tiện truyền thông, thông tin được phát tán, khuếch tán rộng rãi và nhanh chóng.

Từ thực tế này, vấn đề đặt ra là chính sách muốn đạt hiệu quả cần có sự tham gia phản biện của chính những người trong cuộc, từ đó, mới có thể có được cái nhìn toàn diện về tác động của vấn đề. Không gian báo chí phải tập hợp nhiều chủ thể với thông tin đa chiều. Thay vì chuyên tải ý chí của những người ban hành luật, báo chí cần tăng tần suất, mở rộng diện tích “không gian công” cho những người chịu tác động nhiều nhất của chính sách.

2.2.4. Báo chí là “không gian công” góp phần tạo đồng thuận xã hội

Thực tế, đồng thuận xã hội chỉ có được trên cơ sở sự tham gia của đông đảo đối tượng trong quy trình chính sách. Bởi đó không chỉ là quá trình tham gia mà còn là sự thảo luận, chia sẻ lợi ích,... Xã hội là tập hợp nhiều nhóm lợi ích khác nhau, cũng có thể tiềm ẩn những mâu thuẫn, xung đột. Môi trường đối thoại, không gian công thảo luận, đối thoại sẽ điều hòa mâu thuẫn, cân đối lợi ích và tạo trạng thái đồng thuận.

Đồng thuận xã hội trong giai đoạn thiết kế chính sách thực chất là kết quả của thảo luận xã hội cùng thống nhất nhận thức về mục đích, nội dung và đối tượng hưởng lợi từ chính sách. Đồng thuận xã hội trong quá trình thực thi chính sách, thực chất là phát huy vai trò của giám sát xã hội nhằm bảo đảm tính công bằng, hạn chế đến mức thấp nhất “xung đột lợi ích” hoặc làm méo mó các giá trị của chính sách.

Với những lí do trên mà những nhà hoạch định chính sách cần đến báo chí để phản ánh ý kiến đa chiều. Báo chí tạo môi trường đối thoại, bảo đảm quyền được biết của công chúng và

xây dựng môi trường công khai, minh bạch cho việc thảo luận, xây dựng và thực thi chính sách. Không gian công lý tương thông qua thảo luận phải tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhằm hướng tới lợi ích chung của xã hội. Bởi, đồng thuận xã hội không chỉ là mục tiêu mà còn là nguồn lực xã hội quan trọng nhằm góp phần triển khai thành công chính sách trong thực tiễn.

3. Kết luận và khuyến nghị

Luật Giáo dục Đại học sửa đổi, bổ sung đã có hiệu lực từ ngày 1/7/2019. Luật tạo cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy thực hiện *tự chủ đại học*, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao chất lượng GDDH.

Trong vai trò trung gian, không gian công báo chí với chức năng phản biện xã hội phải tập hợp và phát huy được trí tuệ của cộng đồng xã hội cũng như góp phần thay đổi những chính sách, quy định phù hợp với lợi ích của nhân dân. Trong quá trình thực thi và đánh giá chính sách *Tự chủ đại học*, báo chí cần phát huy vai trò giám sát và phản ánh kết quả thực hiện. Do vậy, báo chí cũng cần phải:

Thứ nhất, cần tăng cường tính phản biện trên báo chí trong quá trình thực thi chính sách. Thông tin cần có tính chất chiều sâu, tính hệ thống, theo tuyến vấn đề, hình thành dữ liệu khoa học có đủ độ tin cậy. Do vậy, các cơ quan báo chí phải gia tăng các bài viết có tính chất phân tích, đánh giá với hàm lượng thông tin giá trị cao.

Thứ hai, cần tăng cường phối hợp chủ động giữa các cơ quan có thẩm quyền và các phương tiện truyền thông đại chúng để nâng cao chất lượng và hiệu quả của truyền thông chính sách.

Thứ tư, trên cơ sở các nguồn tin từ những nhà hoạch định chính sách, báo chí cũng cần

thay đổi phương thức chuyển tải để hấp dẫn bạn đọc. Nội dung và phương thức truyền thông nên tránh sự nhàm chán, cũ kỹ, áp đặt, một chiều.

Thứ năm, các cơ quan báo chí nên dành các chuyên trang, chuyên mục cố định trong khoảng thời gian nhất định để thảo luận và đánh giá chính sách *Tự chủ đại học* trong quá trình thực hiện./.

Tài liệu tham khảo

1. Andrew Edgar (Nguyễn Đắc Kiên dịch) (2018), Từ điển triết học Habermas, Nxb Khoa học Xã hội.
2. Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Thị Thu Hằng (2012), Truyền thông, lý thuyết và kỹ năng cơ bản, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
3. Vũ Cao Đàm (chủ biên), Trịnh Ngọc Thạch, Đào Thanh Trường (2017), Kỹ năng đánh giá chính sách, Nxb Thế giới, Hà Nội.
4. Phạm Thị Thanh Hải (chủ biên), Trần Thị Hoài, Nguyễn Kiều Oanh, Đỗ Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Huệ (2018), Tự chủ đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục- Nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Hà Nội (Sách chuyên khảo), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Học viện Báo chí và Truyền thông, Cổng thông tin điện tử chính phủ, Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (2018), Truyền thông chính sách và đồng thuận xã hội, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Nguyễn Xuân Nghĩa (2014), Không gian công và tôn giáo, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 09 (135), 2014, 20-38.
7. Nguyễn Kim Thân, Hồ Thái Thụy, Nguyễn Đức Phương (2005), Từ điển tiếng Việt, Nxb Văn hóa Sài Gòn.

THE ROLE OF PRESS IN COMMUNICATION FOR THE POLICY ON UNIVERSITY AUTONOMY: APPROACH FROM THE THEORY “PUBLIC SPHERE”

Hoang Le Thuy Nga

University of Sciences - Hue University

Abstract: *Through the public sphere approach according to Jürgen Habermas, we evaluated the role of the press in communication for the “university autonomy” policy. The article revealed the main contents including new points informed by the press, the main content and the public attention to “university autonomy” policy. In this study, we also presented that the press created a space for policy-related subjects to debate and criticize about “university autonomy” policy as well as the press contributes to a consensus for the policy implementation process.*

Keywords: *Communication policy, policy, university autonomy*